

CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KHOA NGỮ VĂN ĐỨC - GIAI ĐOẠN 2011 ĐẾN 2015

Phần I – GIỚI THIỆU VỀ KHOA:

1 – Lịch sử hình thành và phát triển:

- Năm 1992, xuất phát từ nhu cầu thực tế, Ban Tiếng Đức đã được thành lập theo quyết định số 378 ngày 15/01/1992 của Hiệu trưởng trường Đại học Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh và bắt đầu chính thức đào tạo bậc Đại học chuyên ngành Tiếng Đức vào niên học 1992 – 1993 (dưới dạng hệ mở rộng).
- Sau một thời gian hoạt động, ngày 23/12/2002, Ban Tiếng Đức nâng cấp thành Khoa Ngữ văn Đức theo quyết định số 164/QĐ-TCCB.
- Lực lượng giảng dạy trong giai đoạn đầu chủ yếu là đội ngũ các thầy cô thỉnh giảng được đào tạo khá lâu năm ở CHDC Đức (cũ) và ở CHLB Đức. Đến nay, lực lượng giảng dạy của Khoa liên tục được bổ sung từ nguồn sinh viên mới ra trường. Đội ngũ CBGD trẻ hiện đã đảm nhận được 95% giờ giảng toàn Khoa.
- Một thuận lợi cơ bản là Khoa nhận được sự hỗ trợ tích cực của tổ chức DAAD (Deutscher Akademischer Austauschdienst- Cơ quan trao đổi Hàn lâm Đức) bằng việc cử từ một đến hai Chuyên gia đến làm việc dài hạn tại Khoa với nhiệm vụ cố vấn về chuyên môn và trực tiếp giảng dạy cho sinh viên. DAAD cũng cấp học bổng cho CBGD trẻ sang tu nghiệp tại CHLB Đức, ngắn hạn để bồi dưỡng chuyên môn và dài hạn để lấy bằng Thạc sĩ. Ngoài ra, viện Goethe, Internationes, Tổng Lãnh sự quán Đức tại TP.HCM đã hỗ trợ tài liệu học tập, trang thiết bị cần thiết phục vụ công tác giảng dạy và học tập tại Khoa. Do đó, chất lượng giảng dạy luôn được đảm bảo và ngày càng nâng cao.

2 – Chức năng – nhiệm vụ của Khoa:

Với tư cách là một Khoa chuyên ngữ, Khoa Ngữ văn Đức là đơn vị duy nhất nằm trong hệ thống Đại học công lập ở các tỉnh phía Nam đào tạo cho xã hội một nguồn nhân lực, có kiến thức, cơ bản vững vàng về ngôn ngữ và văn hoá Đức ở bậc Đại học (BA) có kỹ năng thành thạo về một nghiệp vụ sau khi hoàn tất chương trình học. Sinh viên ngành Ngữ văn Đức là những người có trình độ tốt nghiệp PTTH, đã trải qua kỳ thi tuyển theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phải trải qua 04 năm học tập tại trường. Sinh viên tốt nghiệp tại Khoa Ngữ văn Đức thuộc trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn thuộc Đại học Quốc gia Tp.Hồ Chí Minh có đủ trình độ để:

- Tham gia giảng dạy và nghiên cứu trong lĩnh vực Ngữ văn Đức
- Dịch thuật Đức-Việt, Việt-Đức.
- Làm việc trong các cơ quan kinh tế, du lịch, văn hóa, giáo dục có nhu cầu nhân sự thông thạo tiếng Đức
- Tiếp tục theo học ở bậc cao hơn (Thạc sĩ, Tiến sĩ) về ngành Tiếng Đức hoặc có thể du học ở Đức về ngành nghề khác.

- Thực tập sinh Đức: 03 người thực tập trong thời gian 2 đến 3 tháng
- Trợ lý ngôn ngữ: 04 người giảng dạy trong thời gian 01 năm
- Chuyên gia DAAD: 02 người giảng dạy, hỗ trợ chuyên môn với nhiệm kỳ 5 năm
- Mời Giáo sư các trường ĐH ở CHLB Đức thực hiện Seminar: 01 người
- Mời chuyên gia của BMUKK liên bang Áo thực hiện Seminar: 02 người

DAAD cũng đã cấp học bổng cho CBGD học Thạc sĩ: 03 suất, học Tiến sĩ: 01 suất.
Viện KAS (Konrad Adenauer Stiftung) đã cấp học bổng cho CBGD học Thạc sĩ: 01 suất
Tổ chức KAAD (Cơ quan Hàn lâm thiên chúa giáo cho người nước ngoài): 01 suất

☞ Phối hợp với Trung tâm Test-DaF của CHLB Đức tổ chức thi lấy bằng cấp này: 3 đợt

☞ Viện Goethe – VN cũng mời CBGD Khoa tham dự nhiều Seminar bồi dưỡng chuyên môn và cấp học bổng tại chỗ cũng như học bổng đi bồi dưỡng ngắn hạn ở Đức cho các CBGD trẻ.

1.4- Về bộ máy tổ chức:

Đội ngũ cán bộ:

Chỉ tiêu	Cuối năm 2007	Hiện nay		Tăng (+)/ giảm (-) trong giai đoạn 07 - 11	Ghi chú
		Số lượng	Tỉ lệ %		
Số lượng CB – CNV	11 + 2*	14 + 4*		+ 03	2 CBGD đang học Cao học tại Đức, 1 CBGD đang làm nghiên cứu sinh. *4 CBGD là người Đức.
Gồm :					
- CBGD :	10	7 + 4*		+01	
- NVPV :	01	7		+ 06	
Trình độ :					
- Cử nhân :	07	7	38,8%	0	
- Thạc sĩ :	04	6+4*	55,5%	+ 02+4	
- Tiến sĩ:	00	1	5,5%	+1	

2 – Nhận xét, đánh giá và bài học thực tiễn từ việc thực hiện chiến lược từ 2007-2011:

2.1- Nhận xét, đánh giá:

Khoa đã phần hoàn thành kế hoạch đã đề ra trong giai đoạn 07 – 12 ở các lĩnh vực về đào tạo, hợp tác quốc tế và xây dựng đội ngũ CBGD. Cụ thể:

- Cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo qua chương trình đào tạo tín chỉ.
- Đảm bảo chất lượng đội ngũ CBGD.
- Cải tiến được công tác nghiên cứu khoa học của CBGD.
- Duy trì được sự hợp tác hiệu quả giữa các tổ chức tài trợ và Khoa như: tiếp nhận Chuyên gia, CBGD Khoa được cấp học bổng học nâng cao.

Hạn chế lớn nhất của giai đoạn này là đội ngũ CBGD có tăng về số lượng, nhưng chưa tăng nhiều về chất lượng, cụ thể là 5 CBGD (trong đó có 2 Thạc sĩ) đã xin nghỉ việc vì nhiều lý do, tuy nhiên đó cũng là một tổn thất khá lớn cho Khoa. Riêng lĩnh vực nghiên cứu khoa học sinh viên cũng còn nhiều hạn chế bởi nhiều lý do chủ quan (trình độ tiếng sinh viên chưa đạt,...) Số đề tài NCKH của sinh viên còn khiêm tốn.

2.2- Bài học thực tiễn:

Chiến lược trung hạn giai đoạn 2007–2012 về cơ bản đã hoàn thành là do:

- Có sự nhất quán từ BCN Khoa đến từng CB-GV về quan điểm thực hiện trong suốt giai đoạn: không điều chỉnh kế hoạch dù có biến động về nhân sự nhiều.
- BCN Khoa đã tạo điều kiện tối đa cho CBGD được học tập nâng cao trình độ.
- Ban Giám Hiệu và các phòng, ban chức năng cũng tạo nhiều thuận lợi trong quá trình thực hiện như đồng ý với các đề xuất Khoa về nhân sự, tiếp nhận Chuyên gia và đặc biệt là về các thủ tục hành chính cần thiết.
- Thái độ làm việc nghiêm túc của từng CB-GV và quyết tâm cao của cả tập thể là nhân tố quan trọng quyết định sự thành công của chiến lược.

Phần III –

CHIẾN LƯỢC TRUNG HẠN VỀ XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2011-2015:

1 – Cơ hội và thách thức đối với sự phát triển của Khoa:

Cơ hội :

- Sự hỗ trợ thường xuyên của các cơ quan văn hoá và các tổ chức của Đức: DAAD, viện Goethe, Tổng Lãnh sự quán Đức, Hiệp hội doanh nghiệp Đức.
- Sự hỗ trợ của các cơ quan văn hóa của Áo: Đại sứ quán Áo, BMUKK.
- Chủ trương liên kết hợp tác, đẩy mạnh phát triển các lĩnh vực đào tạo, phổ biến ngôn ngữ văn hoá Đức của chính phủ Đức, Áo nói chung và của ĐHQG nói riêng.
- Hệ đào tạo tin chỉ tạo điều kiện liên thông chương trình đào tạo giữa Khoa Ngữ văn Đức và các khoa khác, ví dụ như trong các lĩnh vực lịch sử, địa lý du lịch, ngôn ngữ học, văn học,..
- Tiếng Đức đã được đưa vào giảng dạy ở bậc phổ thông trung học tại TP.HCM từ năm 2009 và việc Đại học Việt-Đức được thành lập năm 2008 cho thấy chính phủ Đức tăng cường đầu tư vào Việt Nam trong lĩnh vực giáo dục.

Thách thức :

- Kiểm định chất lượng của Bộ GD-ĐT đòi hỏi Khoa phải chuẩn hoá chất lượng đào tạo.
- Chất lượng đào tạo của Khoa ngữ văn Đức phải ngang tầm với chất lượng chung của ĐHQG, đặc biệt trong bối cảnh ĐHQG Tp.HCM gia nhập Hiệp hội các trường ĐH Châu Á.
- Khoa ngữ văn Đức phải đáp ứng được nhu cầu về nhân lực có trình độ tiếng Đức - Đại học ngày càng tăng về số lượng và nâng cao về chất lượng cho Tp.HCM và phía Nam trong cả 3 lĩnh vực là Kinh tế, Du lịch và Giáo dục.

Điểm mạnh:

- Đội ngũ CBGD trẻ, năng động, tác phong làm việc nghiêm túc.
- Có 1 thư viện chuyên ngành phong phú luôn được cập nhật bổ sung.
- Chất lượng đào tạo của Khoa đã và đang được các tổ chức tài trợ và xã hội công nhận.
- Có đội ngũ Chuyên gia làm việc trực tiếp tại Khoa. Họ là cầu nối thuận lợi trong quá trình hợp tác, hỗ trợ giữa 2 bên.

- Khoa đã trang bị được 2 phòng học chuyên ngữ với đầy đủ trang thiết bị cần thiết phục vụ cho giảng dạy và thuận tiện cho giảng viên ứng dụng những phương pháp giảng dạy hiệu quả.

Điểm yếu:

- Lực lượng cán bộ giảng dạy cơ hữu còn chưa đủ mạnh, trình độ chỉ mới dừng ở Thạc sĩ.

2- Chiến lược xây dựng, phát triển của Khoa trong giai đoạn 2011-2015:

2.1- Chiến lược tổng quát:

- Củng cố và tăng cường đội ngũ CBGD: tăng về số lượng và tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ làm tiền đề cho nhiệm vụ đào tạo Tiếng Đức không chuyên cho sinh viên của Trường và của ĐH Việt-Đức và cho nhiệm vụ đào tạo sau đại học trong giai đoạn sau.
- Tăng năng lực đào tạo của Khoa: trước mắt là nâng số lượng đào tạo cử nhân – hệ chính qui. Tiếp tục giữ vững chất lượng đầu ra.
- Mở rộng hình thức đào tạo: đào tạo cấp chứng chỉ.
- Mở rộng trao đổi học thuật với các đại học Đức.

2.2- Nhiệm vụ từng lĩnh vực cụ thể:

2.2.1-Nhiệm vụ đào tạo:

❖ Mục tiêu :

- Nâng qui mô và giữ vững chất lượng đào tạo cho hệ đào tạo chính quy.
- Hỗ trợ các hệ đào tạo khác như văn bằng II: theo nhu cầu.
- Đảm bảo tổ chức tốt các lớp Tiếng Đức không chuyên cho sinh viên Trường.
- Đào tạo theo đơn đặt hàng của các doanh nghiệp.
- Mở rộng nhiều loại hình đào tạo đáp ứng nhu cầu của xã hội.
- Giảm thời gian đào tạo tiếng Đức căn bản, tăng thời lượng cho đào tạo kiến thức chuyên ngành.
- Tăng cường liên thông đào tạo với các Khoa, Bộ môn trong trường.

❖ Giải pháp:

- Đảm bảo số lượng tuyển sinh hàng năm ổn định ở mức 60 sinh viên/ khoá.
- Xây dựng chương trình đào tạo theo mục tiêu ngày càng thu ngắn khoảng cách trình độ, kiến thức ngôn ngữ giữa chương trình đào tạo của ta và chương trình đào tạo ngữ văn Tiếng Đức của nước bạn đồng thời cũng đảm bảo phù hợp với mục tiêu đào tạo của Bộ Giáo dục-đào tạo. Vấn đề của ngành ngữ văn Đức là hầu hết sinh viên vào Khoa Ngữ văn Đức mới bắt đầu học Tiếng Đức, nên thời gian để học tiếng trong chương trình đào tạo chiếm khá nhiều. Bên cạnh đó, Khoa còn chịu áp lực là phải giảm số tín chỉ và số tiết của toàn bộ chương trình đào tạo để quy mô của chương trình không vượt khung quy định của Bộ GDĐT, mặc dù như thế thời lượng dành cho học tiếng vẫn chưa đủ để hầu hết sinh viên đạt được trình độ C1 (Theo Khung tham chiếu Châu Âu CEFR) khi ra trường. Để đạt được trình độ này, sinh viên cần học thêm từ 6-8 tín chỉ (TC) thực thành, tương đương với 180-240 tiết học.(Hiện nay khoảng 30% sinh viên mỗi khóa đạt trình độ C1 khi ra trường, còn lại là trình độ B2.)

Giải pháp cho vấn đề này có thể là: từ năm 2009 Tiếng Đức đã được đưa vào giảng dạy tại 2 trường THPT Trần Đại Nghĩa và Nguyễn Thị Minh Khai. Nghĩa là đến năm học 2011-2012 sẽ có lớp sinh viên đầu tiên vào Khoa Ngữ văn Đức đã có trình độ cơ bản về Tiếng Đức. Như vậy thời lượng dành cho học tiếng Đức căn bản (210 tiết = 6TCLT + 2 TCTH) sẽ được giảm đi, và số tín chỉ này sẽ dành cho đào tạo Tiếng Đức nâng cao. Như thế trình độ tiếng đầu ra sẽ tăng lên. Riêng đối với những sinh viên không có nền tảng cơ bản về tiếng Đức thì sẽ học một học phần Tiếng Đức căn bản bổ sung trong học kỳ hè của năm thứ nhất để theo kịp trình độ với những sinh viên khác.

- Duy trì việc tổ chức Ngày hội việc làm hàng năm để thường xuyên tìm hiểu nhu cầu của nhà tuyển dụng, vừa giúp sinh viên dễ tìm việc làm sau khi ra trường, vừa thu thập những phản hồi của nhà tuyển dụng đối với chương trình đào tạo, tiến tới đào tạo theo đơn đặt hàng. Hình thức tổ chức sẽ thay đổi hàng năm để chương trình không mang tính rập khuôn, thiếu hấp dẫn.
- Mở Khóa đào tạo cấp chứng chỉ “Hướng dẫn viên du lịch quốc tế” trên cơ sở liên kết với Khoa Địa lý và với các công ty Du lịch.
- Khuyến khích sinh viên chọn hướng chuyên sâu “Chuyên ngữ kinh tế” học song song văn bằng 2 tại ĐH Kinh tế-Luật trong khuôn khổ hợp tác giữa Trường ta với ĐH này. Đây là một trong những giải pháp quan trọng để tăng cơ hội tìm việc làm cho số sinh viên tốt nghiệp muốn làm việc tốt trong lĩnh vực kinh tế, vì họ vừa có kiến thức chuyên môn từ Văn bằng ĐH Kinh tế-Luật vừa có kiến thức 2 ngoại ngữ.
- Giữ vững chất lượng giờ giảng cho sinh viên hệ chính quy, vốn đã tăng lên khi Khoa có 2 phòng học chuyên ngữ tại Cơ sở Linh Trung, Thủ Đức.

2.2.2-Nhiệm vụ đào tạo sau đại học:

Đây là nhiệm vụ chưa được xem là quan trọng trong giai đoạn trung hạn này vì Khoa ưu tiên cho những mục tiêu khác cấp thiết hơn. Nhưng kế hoạch liên kết với ĐH ngoại ngữ ĐHQG Hà Nội để đào tạo Cao học chuyên ngành Ngôn ngữ Đức thì có thể xúc tiến để thực hiện trong giai đoạn 2016-2020.

2.2.3-Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học:

❖ Mục tiêu:

- Nâng trình độ nghiệp vụ và chuyên môn của giáo viên Khoa.
- Tạo môi trường trao đổi khoa học, thói quen nghiên cứu cho CBGD và sinh viên Khoa.
- Khoa Đức đang cố gắng phấn đấu để đến năm 2020 trở thành một Trung tâm tư liệu và Trung tâm khoa học trong các môn khoa học như : Ngôn ngữ học Đức, Văn học Đức, Phương pháp giảng dạy ngoại ngữ, Khoa học dịch thuật,... ở phía Nam.

❖ Giải pháp:

- Mời các giáo sư chuyên ngành ở các trường ĐH Đức và Áo đến tổ chức các Seminar theo chuyên đề. Qua đó, các giảng viên có cơ hội trao đổi học thuật thường xuyên giúp cho việc nghiên cứu dễ dàng hơn, sinh viên vừa có dịp trau dồi kỹ năng nghe nói và giao tiếp nhiều với người bản ngữ và vừa có thêm động lực học tập tốt hơn.
- Xây dựng đề án mở thêm hướng chuyên sâu “Biên-phiên dịch”, khi số lượng sinh viên chính quy hàng năm đã tăng ổn định.

- Kết hợp với những dịch giả có tên tuổi để thực hiện những dự án dịch thuật. Đây cũng là một trong những kế hoạch lâu dài của Khoa để giúp các CB-GV tăng thu nhập bằng chính chuyên môn của mình.
- Đẩy mạnh công tác biên dịch các tài liệu phục vụ giảng dạy và học tập từ nguồn tư liệu trong thư viện Khoa. Khoa không hướng đến việc in ấn tài liệu, nhưng luôn khuyến khích các giảng viên biên soạn và cập nhật liên tục tài liệu giảng dạy cho môn học mình phụ trách.
- Hàng năm tổ chức ít nhất 1 hội thảo khoa học cấp Trường cho CBGD. Nội dung cho hội thảo được chuẩn bị 1 học kỳ trước khi tổ chức hội thảo. Khoa sẽ tạo điều kiện về thời gian để tất cả các cán bộ giảng dạy đều có bài báo cáo khoa học.
- Vì ngôn ngữ của phần lớn các hội thảo là Tiếng Đức nên Khoa khó trao đổi học thuật với nhiều Khoa ngoại ngữ khác trong trường. Để thuận tiện cho việc trao đổi học thuật này cũng như để hòa nhập tốt, Khoa sẽ cố gắng lựa chọn một vài bài báo cáo tiêu biểu để dịch sang Tiếng Việt và nộp cho tập san của Trường.

2.2.4-Nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực

Đây được xem là nhiệm vụ trọng tâm của Khoa trong giai đoạn này. Thực tế là tính đến thời điểm này không có đơn vị nào trong nước tổ chức đào tạo Sau đại học chuyên ngành Tiếng Đức. Cho nên tất cả các CBGD của Khoa đều trông chờ vào những suất học bổng học Cao học đúng chuyên ngành tại Đức. Tuy nhiên số lượng học bổng này rất hạn chế. Một thực trạng khác là nhiều CBGD sau khi học Thạc sĩ chuyên ngành tại Đức về đều mong đợi có được một môi trường làm việc tốt hơn và thu nhập khá hơn đủ để sống với nghề. Tiếc rằng cả hai điều mong đợi này đều đã không hoặc khó thực hiện. Đây là một trong những lý do chính dẫn đến việc một số Thạc sĩ có chuyên môn giỏi đã xin nghỉ việc.

Ý thức được việc này, Khoa đã xác định: Việc phát triển nguồn nhân lực phải thực hiện song song với việc ổn định nguồn nhân lực hiện có. Từ tình hình thực tế nêu trên, Khoa đưa ra một số giải pháp để phát triển nguồn nhân lực như sau:

❖ Giải pháp:

- Chính sách tạo nguồn: không trông chờ vào một nguồn duy nhất là sinh viên của Khoa tốt nghiệp ra trường. Một mặt, Khoa khuyến khích sinh viên tốt nghiệp loại giỏi tiếp tục học Thạc sĩ nếu có nguyện vọng trở thành giảng viên của Khoa. Mặt khác, Khoa cũng sẽ tiếp nhận cán bộ ngoài trường có trình độ cao về công tác nếu phù hợp với yêu cầu chuyên môn.
- Cố gắng tạo điều kiện cho CBGD cải thiện thu nhập để có thể an tâm giữ nghề. Cụ thể là Khoa có kế hoạch mở các lớp đào tạo cấp chứng chỉ hoặc tăng cường mảng dịch thuật.
- Tạo môi trường làm việc tốt, hấp dẫn để CBGD gắn bó lâu dài với Khoa. Tháng 10 năm 201, nhờ sự hỗ trợ về phòng ốc của nhà trường và nguồn tài trợ của các tổ chức và doanh nghiệp Đức, Khoa đã khai trương hai phòng học chuyên ngữ tại Linh Trung. Điều này góp phần cải thiện rõ nét môi trường làm việc cho CBGD trong Khoa, cụ thể là họ có thể ứng dụng những kiến thức đã học vào giờ giảng, qua đó gắn bó hơn với Khoa, với nghề.
- Khuyến khích CBGD tìm học bổng từ nhiều nguồn khác nhau (như KAAD, 322 ...) không chỉ trông chờ vào nguồn học bổng của DAAD vốn có số lượng học bổng cấp ngày càng ít và quy trình tuyển chọn ngày càng gắt gao. Trong thời gian chờ học bổng, các CBGD cũng có thể thi Cao học trong nước các ngành gần như Ngôn ngữ

- học so sánh, Văn hóa học... để có thể đạt được trình độ yêu cầu trong thời gian cho phép.
- Khuyến khích và tạo điều kiện cho các cán bộ đã có bằng Thạc sĩ tiếp tục học Tiến sĩ.
 - Dự kiến số lượng CBGD đến 2015 là: 14 người
 - Chính sách động viên nguồn lực tại chỗ: nâng cao chất lượng đội ngũ CBGD với nhiều hình thức bồi dưỡng, tự bồi dưỡng như:
 - ◆ CBGD tham gia các Khóa bồi dưỡng giáo viên do viện Goethe hoặc các cơ quan khác của Đức và Áo tổ chức.
 - ◆ Cá nhân tự đăng ký để được đào tạo, bồi dưỡng SDH.
 - ◆ Các hình thức đào tạo, bồi dưỡng SDH là:
 - Đào tạo trong nước : 03 Thạc sĩ
 - Đào tạo ngoài nước từ ngân sách nhà nước: 01 Tiến sĩ
 - Đào tạo ngoài nước từ nguồn học bổng tài trợ : 3 Thạc sĩ, 3 Tiến sĩ

2.2.5-Chiến lược hợp tác quốc tế:

- ❖ Mục tiêu: Tăng cường hợp tác với Đức về nhiều mặt và mở rộng hợp tác với các nước nói Tiếng Đức khác (Áo, Thụy Sĩ) cũng như mở rộng hợp tác trong khu vực.
- ❖ Giải pháp:
 - Đề nghị DAAD tiếp tục cử chuyên gia sang làm việc tại Khoa, vừa tham gia công tác giảng dạy các môn chuyên ngành vừa liên tục tổ chức các khóa bồi dưỡng chuyên môn cho các cán bộ giảng dạy trong Khoa cũng như tham gia đầy đủ vào các hoạt động nghiên cứu khoa học của Khoa để cùng hỗ trợ cho CBGD Việt Nam trong mảng này.
 - Đề nghị DAAD tiếp tục cấp học bổng ngắn và dài hạn cho các cán bộ giảng dạy trong Khoa, tiếp tục duy trì học bổng cho sinh viên năm 3,4 thông qua hình thức các cuộc thi viết nhằm khuyến học sinh viên.
 - Tiếp tục duy trì các mặt hoạt động hợp tác trước đây với DAAD.
 - Tiến hành hợp tác với một Đại học Đức theo phương thức “trao đổi học thuật”.
 - Tranh thủ nhận các học bổng ngắn hạn (trong và ngoài nước) của Viện Goethe-VN cho CBGD đặc biệt là cho sinh viên tốt nghiệp được giữ lại Khoa.
 - Tăng cường hợp tác với Bộ Giáo dục, Văn hóa và Nghệ thuật liên bang Áo (BMUKK) để tổ chức những seminar cho giảng viên và sinh viên cũng như để bồi dưỡng giáo viên bằng những học bổng mùa hè.
 - Tiến hành gặp gỡ TLS Thụy Sĩ tại TP. HCM, bàn về cách thức hợp tác để tranh thủ sự hỗ trợ của họ.
 - Tích cực tham gia vào Hội giáo viên Tiếng Đức Việt Nam để có cơ hội hợp tác với các đơn vị đào tạo Tiếng Đức trong khu vực Đông Nam Á và Châu Á.

CÁC ĐỀ ÁN/ KẾ HOẠCH VÀ TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Stt	Tên đề án/ kế hoạch	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Ghi chú
1	Trang bị phòng học chuyên ngành của Khoa cho giảng dạy Tiếng Đức	09-10/2011	Khoa Đức	Nguồn tài trợ: TLS Đức, GBA... (đã thực hiện)

2	Tham dự Hội thảo quốc tế ở Hà Nội – thành lập Hội giáo viên Tiếng Đức VN	09/2011	Toàn thể CBGD Khoa	ĐH Ngoại ngữ, ĐHQG HN thực hiện, DAAD tài trợ, đã thực hiện, có 4 bài báo cáo in trong Kỷ yếu Hội thảo
3	Mở lớp đào tạo Hướng dẫn viên du lịch quốc tế Tiếng Đức	03-05/2012	Bộ môn Lý Thuyết tiếng	Kết hợp với K. Địa lý + cty ICS, đã ký được hợp đồng
4	Mở hướng chuyên sâu “Biên-phiên dịch”	Năm học 2013-2014	Bộ môn Lý thuyết tiếng	Chuẩn bị từ năm 2011
5	Tổ chức Hội thảo quốc tế về giảng dạy Tiếng Đức	2013	Toàn thể CBGD Khoa	DAAD tài trợ
6	Dự án trao đổi học thuật với 1 ĐH Đức	2014	Khoa Đức	DAAD hỗ trợ kinh phí

Phần IV – PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM (4 biểu)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2012
Q.TRƯỞNG KHOA



NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯỢNG